

Bản án số: 281/2024/HS-ST
Ngày: 14-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quang Việt

2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 308/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2620/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 với bị cáo:

Nguyễn Văn P; giới tính: nam; sinh năm: 1985 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký thường trú: xã ĐH, huyện MĐ, tỉnh QN; nơi ở: đường H, khu phố B, phường TH, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Trần Thị B (đã chết); hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ, con; tiền sự: không có.

Tiền án: Ngày 08/3/2013, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 11 năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đến ngày 16/4/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/8/2023 (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Đoàn Hoàng Q. Sinh năm: 1988

Nơi đăng ký thường trú: xã ĐC, huyện MĐ, tỉnh QN.

Chỗ ở: đường H, khu phố B, phường TH, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu năm 2023, Nguyễn Văn P chơi game online, nên quen người đàn ông tên T1 (không rõ lai lịch). Đến tháng 6/2023, T1 thỏa thuận với P tìm người có nhu cầu xuất cảnh sang Campuchia trái phép với giá 17.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng/chuyến, tiền thuê xe T1 trả và trả công cho P 3.000.000 đồng/chuyến. Khi có người, P thuê xe đón và đưa về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, giao cho T1 để dẫn sang Campuchia. Tuần đưa cho P tài khoản 1903552453516, tên Kiều Cao C tại Ngân hàng TMCP KTVN, để sử dụng thanh toán tiền. P lên các trang Facebook, Wechat, truy cập vào các trang như Cộng đồng người Việt Nam tại Campuchia; Cộng đồng người Việt Nam tại Trung Quốc, để tìm người có nhu cầu xuất cảnh sang Campuchia trái phép. Thông qua mạng Wechat, P quen người sử dụng tài khoản tên “Thần tài”, “Chủ em”, “Chủ em 2” và “Bảo bối” (không rõ lai lịch). Sau đó, người sử dụng tài khoản tên “Thần tài” thuê P đón người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép, đưa sang Campuchia, P báo giá từng chuyến và yêu cầu “Thần tài” chuyển tiền vào tài khoản cho T1.

X được người Trung Quốc tên là M (không rõ lai lịch) giới thiệu sang Campuchia làm việc cho M. Ngày 28/7/2023, M dẫn X đến khu vực Cửa khẩu Đông Hưng (tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc) nhập cảnh vào Việt Nam trái phép qua lối mòn tại khu vực thuộc tỉnh Quảng Ninh. Sau đó, X được người đàn ông Việt Nam (không rõ lai lịch) đón lên xe ô tô đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh. Đến trưa ngày 30/7/2023, người sử dụng tài khoản tên “Thần tài” gọi điện thoại thuê P đón X, đưa sang Campuchia và cho P số điện thoại của lái xe để liên hệ. P gọi cho lái xe, được hẹn đón X tại khu vực cầu vượt Sóng Thần (đoạn gần bên xe Lam Hồng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương). P gọi điện thoại cho Đặng Ngọc N là lái xe ô tô công nghệ GV, thuê N đi đón X (P nói với N là đón người thân của P) chở về địa chỉ đường H, Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh (đôi diện nhà của P thuê), P nhắn tin số điện thoại của N cho người lái xe chở X biết để liên hệ. N lái xe ô tô đi đón X chở về nhà đường H. Đến nơi, N gọi điện thoại cho P ra đón X, P trả 250.000 đồng tiền thuê xe cho N và hẹn N chiều cùng ngày đến chở X về thị xã KT, tỉnh LA, sau đó dẫn X vào nhà đường H, phường TH, Quận MH (P thuê của Nguyễn Đoàn Hoàng Q). Sau khi P và X lên phòng nghỉ trưa, X sử dụng phần mềm dịch tiếng Trung Quốc trên điện thoại di động, hỏi P là X không có hộ chiếu thì có việc gì không, nhưng P không trả lời, vì trước đó P đã được người sử dụng tài khoản Wechat tên “Thần tài” cho biết X nhập cảnh vào Việt Nam trái phép. Do sợ bị bắt, nên X bỏ chạy đến nhà ông Nguyễn Minh T2 ở gần đó, sử dụng phần mềm dịch tiếng Trung Quốc trên điện thoại di động, nhờ ông T2 đưa đến Công an phường TH, Quận MH, trình báo sự việc.

Ngày 04/8/2023, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 4683/PA08-Đ3 xác định trên hệ thống cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh không có thông tin liên quan về xuất nhập cảnh của X, sinh ngày 01/01/2005, giới tính Nam; quốc tịch: Trung Quốc; thẻ CCCD Trung Quốc số 500243200501012436 cấp ngày 19/7/2023; địa chỉ thường trú: huyện BT, Thành phố TK, Trung Quốc.

Ngoài ra, tài liệu điều tra còn xác định được trước đó P đã 05 lần đón 06 người Trung Quốc (Nhập cảnh vào Việt Nam trái phép), từ Thành phố Hồ Chí Minh chở về tỉnh Long An và tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Cuối tháng 6/2023, người sử dụng tài khoản Wechat tên “Thần tài” thuê P đón người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch) nhập cảnh vào Việt Nam trái phép, để đưa sang Campuchia. P điện thoại cho T1 biết, T1 nói P báo giá 20.000.000 đồng và yêu cầu “Thần tài” chuyển tiền vào tài khoản cho T1. Đến tối cùng ngày có người đàn ông gọi điện thoại báo cho P đón người đàn ông Trung Quốc tại khu vực cầu vượt Sóng Thần, thành phố Thủ Đức. P thuê Nguyễn Đoàn Hoàng Q lái xe ô tô chở P đi đón người đàn ông Trung Quốc với giá 2.000.000 đồng. P gọi điện thoại cho T1 biết, T1 gửi vị trí qua ứng dụng Wechat cho P hướng dẫn Q chở P và người đàn ông Trung Quốc đi đến khu vực cầu Mộc Hóa, tỉnh Long An, giao người đàn ông Trung Quốc cho hai người đàn ông (không rõ lai lịch) và nhận 10.000.000 đồng. Trong đó, 5.000.000 đồng P ứng trước của T1 cho chuyển sau, 3.000.000 đồng là tiền công của P và 2.000.000 đồng trả tiền thuê xe cho Q.

Lần thứ hai: Giữa tháng 7/2023, người sử dụng tài khoản Wechat tên “Thần tài” điện thoại thuê P đón người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch) từ huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh chở ra tỉnh Quảng Ngãi. P gọi điện thoại báo cho T1 biết, T1 nói P báo giá 14.000.000 đồng và yêu cầu “Thần tài” chuyển tiền vào tài khoản cho T1. P thuê Q đón người đàn ông Trung Quốc chở ra tỉnh Quảng Ngãi với giá 7.000.000 đồng. P cho Q số điện thoại của người đàn ông đã gọi cho P để Q liên lạc. Khi đi đến đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi, người đàn ông gọi điện thoại cho Q để nhận người đàn ông Trung Quốc, còn P đi về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An nhận của T1 10.000.000 đồng. Trong đó, 3.000.000 đồng là tiền công của P và 7.000.000 đồng là tiền thuê xe của Q, do Q nói trên đường đi phải nộp phạt vi phạm Luật Giao thông đường bộ, nên P cho Q 3.000.000 đồng tiền công của P.

Lần thứ ba: Ngày 22/7/2023, người sử dụng tài khoản Wechat tên “Thần tài” điện thoại thuê P đón người phụ nữ Trung Quốc (không rõ lai lịch) chở về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. P gọi điện thoại báo cho T1 biết, T1 nói P báo giá 20.000.000 đồng và yêu cầu “Thần tài” chuyển tiền vào tài khoản cho T1. P thuê Q đến khu vực Chung cư Landmark 81, quận Bình Thạnh, đón người phụ nữ Trung Quốc, chở đến thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An với giá 2.000.000 đồng. Q đặt xe ô tô công nghệ Grab đi đến Chung cư Landmark 81, quận Bình Thạnh, đến nơi, Q chụp ảnh xe và gửi vị trí cho P biết. P gọi điện thoại báo cho người sử dụng tài khoản tên “Thần tài” biết vị trí của Q. Sau đó, có người phụ nữ Trung Quốc (không rõ lai lịch, khoảng 30 tuổi) đi đến để Q đưa về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Khi đến nơi, Q gọi điện thoại báo cho P biết, P điện thoại cho T1 và cung cấp số điện thoại của Q cho T1 để liên lạc. Sau đó có người đàn ông gọi điện thoại cho Q hẹn giao người phụ nữ Trung Quốc tại khu vực gần cầu Mộc Hóa, tỉnh Long An. P trả 2.000.000 đồng tiền thuê xe cho Q, P thu lợi 3.000.000 đồng.

Lần thứ tư: Giữa tháng 7/2023, người sử dụng tài khoản telegram tên “Hải Đăng Quế” điện thoại cho P thuê đón 02 người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch) sang Campuchia. P gọi điện thoại báo cho T1 biết, T1 nói P báo giá 20.000.000 đồng và yêu cầu “Hải Đăng Quế” chuyển tiền vào tài khoản cho T1. Sau đó, có người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi điện thoại cho P hẹn đón 02 người đàn ông Trung Quốc tại khu vực Công ty Phần mềm Quang Trung, Quận 12. P đặt xe ô tô trên ứng dụng GV do Đặng Ngọc N điều khiển đi đón 02 người đàn ông Trung Quốc, chở về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Trên đường đi, P biết N cùng quê tỉnh Quảng Ngãi, nên đã kết bạn Zalo với N. Đến thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, P gọi điện thoại cho T1, T1 hướng dẫn giao 02 người đàn ông Trung Quốc cho người đàn ông (không rõ lai lịch), T1 đưa cho P 10.000.000 đồng. Trong đó 3.000.000 đồng là tiền công của P, 2.000.000 đồng trả tiền thuê xe cho N và 5.000.000 đồng là tiền P ứng trước cho chuyến sau.

Lần thứ năm: Cuối tháng 7/2023, người sử dụng tài khoản telegram tên “Ngọc” điện thoại thuê P đưa người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch) sang Campuchia. P gọi điện thoại báo cho T1 biết, T1 nói P báo giá 20.000.000 đồng và yêu cầu “Ngọc” chuyển tiền vào tài khoản cho T1. Sau đó, có người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi điện thoại hẹn đón người đàn ông Trung Quốc tại khu vực bến xe An Sương, Quận 12. P thuê N chở người đàn ông Trung Quốc (P nói dối là người thân của P) về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. N theo chỉ dẫn của P, lái xe chở người đàn ông Trung Quốc đến thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An, giao cho người đàn ông (không rõ lai lịch). P trả cho N 2.000.000 đồng tiền thuê xe, P thu lợi 3.000.000 đồng (số tiền này P đã ứng trước đó của T1 vào giữa tháng 7/2023).

Đối với X, kết quả điều tra xác định chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực xuất, nhập cảnh, nên Cơ quan An ninh điều tra không xem xét xử lý về tội “Vi phạm quy định về xuất cảnh, nhập cảnh hoặc ở lại Việt Nam trái phép”, ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục nhập cảnh theo quy định của pháp luật”, trục xuất khỏi lãnh thổ Việt Nam.

Đối với Nguyễn Đoàn Hoàng Q được P thuê đón 03 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép, sau đó chở 02 người về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An và chở 01 người ra tỉnh Quảng Ngãi. Đặng Ngọc N được P thuê đón X và 03 người Trung Quốc nhập cảnh vào Việt Nam trái phép, sau đó đã chở 03 người về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. Nhưng do P không nói, Q và N cũng không biết những người Trung Quốc này đã nhập cảnh vào Việt Nam trái phép, nên Cơ quan An ninh điều tra không xem xét xử lý Q và N, về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” với vai trò đồng phạm giúp sức cho P.

Đối với ông T1 và M, do không xác định được lai lịch, nên Cơ quan An ninh điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với Kiều Cao C đứng tên tài khoản 19035524535016 tại Ngân hàng TMCP KTVN, hiện không ở tại địa phương, chưa xác định được đang ở đâu, nên chưa ghi được lời khai làm rõ, sẽ xem xét xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS-P2 ngày 24/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” theo điểm c, e khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù, buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng.

- Về vật chứng, đề nghị xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt giữ người, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng và các biên bản hoạt động điều tra khác... có đủ cơ sở xác định:

Từ đầu tháng 6/2023 đến cuối tháng 7/2023, Nguyễn Văn P đã 06 lần đón 07 người Trung Quốc (không rõ lai lịch) nhập cảnh trái phép vào Việt Nam, từ nhiều địa điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chở 06 người về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An để người tên T1 (không rõ lai lịch) đưa sang Campuchia và chở 01 người ra tỉnh Quảng Ngãi. Trong đó, ngày 30/7/2023, P tiếp tục đón X (Quốc tịch Trung Quốc) tại khu vực cầu vượt Sóng Thần (đoạn gần Bến xe Lam Hồng, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương), để chở về thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An giao cho T1 đưa sang Campuchia, thì bị phát hiện bắt giữ. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép” theo quy định tại Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quy định quản lý Nhà nước về xuất, nhập cảnh. Bị cáo 06 lần tham gia tổ chức cho 07 đối tượng người Trung Quốc ở lại Việt Nam trái phép, nhân thân đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội rất

ng nghiêm trọng nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần áp dụng điểm c, e khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo với nghiêm án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện ăn năn hối cải nên xem xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3] Xử lý vật chứng:

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone và 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo là phương tiện bị cáo liên lạc nhằm thực hiện hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy thu giữ của ông Nguyễn Đoàn Hoàng Q, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho ông Q.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c, e khoản 2, khoản 4 Điều 348; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt: **Nguyễn Văn P** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác ở lại Việt Nam trái phép”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023.

+ Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax số Imei 1: 352051695980166, Imei 2: 352051695792710 (khe: ...0166, bề lưng, thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu vàng, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 số Imei 1: 353980107281145, Imei 2: 353980107151835 (thực nhận 01 điện thoại kiểu dáng Iphone màu xanh, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh số Imei 1: 359240260949119, Imei 2: 359240260949127 (...9127, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

* Trả lại cho ông Nguyễn Đoàn Hoàng Q: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10 Plus màu đen, số seri: R58M7317G6E, số Imei 1: 358815100170272, Imei 2: 358816100170270 (thực nhận 01 điện thoại Samsung màu đen, không kiểm tra đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Biên bản giao nhận tang tài vật số NK 2024/159 ngày 19/02/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (18). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà